

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HSST.
Ngày: 15-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;

2/ Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B**, sinh năm: 1979, nơi sinh: Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã ĐBK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; cha: Lê Văn C; mẹ: Nguyễn Thị Q; vợ: Lê Thị Tuyết S; có 02 người con: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2019, bị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 07/12/2020; tạm giữ, tạm giam: Không có; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Văn P, sinh năm 1983, địa chỉ tổ 55, khóm MT, Phường MP, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Có mặt);

2/ Nguyễn Anh T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ AB, Khóm C, Phường D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt);

3/ Đỗ Hữu Th, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ AB, Khóm C, Phường D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt);

4/ Ngô Văn Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ AB, Khóm C, Phường Đ, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019, Lê Văn B bị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt. Lúc 20 giờ ngày 12/4/2020, tại nhà số 200, đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, Công an thành phố Cao Lãnh bắt quả tang B cùng Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Đỗ Hữu Th, Ngô Văn Đ, đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi trò chơi bắn chim quy đổi điểm thành tiền, thu giữ vật chứng gồm 01 máy trò chơi bắn chim loại 08 tay bắn, 01 thẻ nhựa dùng để kích điểm; thu trên người của anh P 3.900.000 đồng, anh T 500.000 đồng, anh Th 6.400.000 đồng, anh Đ 26.700.000 đồng.

Máy trò chơi bắn chim là của anh Trần Hoài Ân giao cho B quản lý cho chơi game giải trí nhưng B sử dụng để thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép bị bắt quả tang như trên với hình thức: B quy ước thẻ loại chơi sẽ tính thắng thua bằng điểm tại vị trí của từng người chơi hiển thị trên màn hình của máy. Khi bắt đầu thì người chơi sẽ kích hoạt điểm cứ 10.000 đồng thì sẽ được B kích hoạt 10.000 điểm trên màn hình và sau khi kết thúc cuộc chơi dựa vào số điểm còn lại trên màn hình để quy đổi điểm thành tiền, cứ 10.000 điểm sẽ được quy đổi thành 10.000 đồng và trừ 10.000 đồng tiền mua điểm. Người chơi mua điểm không đưa tiền trước mà sau khi không chơi nữa mới tính điểm còn lại trên máy nếu dư điểm đổi thành tiền B sẽ trả tiền tương ứng với số điểm dư, nếu thiếu điểm thì trả tiền thêm cho B tương ứng với số điểm thiếu.

P yêu cầu kích hoạt 01 lần 50.000 điểm để chơi, đến khi lực lượng Công an đến bắt quả tang thì số điểm tại vị trí chơi của P là 70.330 điểm, tương ứng với số tiền 70.330 đồng, thắng 20.330 đồng; Th yêu cầu kích hoạt 12 lần, mỗi 10.000 điểm, tổng cộng 120.000 điểm, khi bị bắt quả tang thì số điểm của Th là 65.640 điểm, tương ứng với số tiền 65.640 đồng, thua 54.360 đồng; Đ yêu cầu kích hoạt 01 lần 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì số điểm của Đ là 44.750 điểm, tương ứng với số tiền 44.750 đồng, thua 55.250 đồng; T yêu cầu kích hoạt 01 lần 50.000 điểm, khi bị bắt quả tang thì số điểm của T là 26.990 điểm, tương ứng với số tiền 26.990 đồng, thua 23.010 đồng. Khi B làm chủ bạc không thu tiền trước và cũng không bỏ tiền của mình ra để chung chi đến khi người chơi kết thúc mới trả và thu tiền thắng thua. Như vậy, chứng minh được tổng số tiền B và những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc là 320.000 đồng. Quá trình điều tra P đã nộp 50.000 đồng; Th 120.000 đồng; Đ 100.000 đồng và T 50.000 đồng là tiền đặt mua điểm tham gia vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, còn chứng minh được vào ngày 09/4/2020, B đã kích hoạt điểm cho P tương ứng số tiền 120.000 đồng; ngày 10/4/2020, B kích hoạt điểm tương ứng số tiền 135.000 đồng cho T; ngày 11/4/2020 kích hoạt cho P 70.000 đồng và T 130.000 đồng. Tổng cộng B đã kích điểm cho T và P tương ứng số tiền 455.000 đồng để chơi đánh bạc, P và T đã trả số tiền này cho B.

Qua quá trình điều tra, chứng minh một số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho T 500.000 đồng; Th 6.400.000 đồng; P 3.900.000 đồng; Đ 26.700.000 đồng. Đối với 01 máy trò chơi

bắn chim (loại máy 08 người chơi) là tài sản của anh Trần Hoài Ân, do Lê Văn B tự ý sử dụng vào việc đánh bạc Ân không biết. Cơ quan điều tra bàn giao cho Công an Phường 1 xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 114/CT-VKSND-TPCL, ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Lê Văn B là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, với hình thức sử dụng máy trò chơi bắn chim quy đổi điểm thành tiền để tính giá trị ăn thua. Tại thời điểm phát hiện bắt quả tang vào lúc 20 giờ ngày 12/4/2020, tại nhà số 200 Trần Hưng Đạo, Tổ 29, Khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, với số điểm ghi nhận là 207.710 tương đương số tiền trên chiếu bạc 207.710 đồng, và chứng minh số tiền yêu cầu kích điểm để dùng vào việc đánh bạc là 320.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo B còn đánh bạc với nhiều người khác vào các ngày 09/4/2020; 10/4/2020, 11/4/2020 với tổng số tiền dùng đánh bạc là 455.000 đồng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 12/4/2020 tiếp tục tham gia đánh bạc bị bắt quả tang, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 320.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy mức độ thắng thua của

bị cáo thấp, số tiền bị cáo dùng đánh bạc không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, có cha là thương binh. Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo với hình thức phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha của bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Hoài Ân là chủ sở hữu máy game bắn chim, giao cho B quản lý, không biết việc B sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Văn P, Nguyễn Anh T, Đỗ Hữu Th, Ngô Văn Đ có hành vi đánh bạc, với giá trị thắng thua dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, nên chưa đến mức bị tố truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra có công văn và chuyển hồ sơ về hành vi vi phạm của những người trên về Công an Phường 1, thành phố Cao Lãnh xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp với pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 320.000 đồng tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc Lê Văn B nộp lại số tiền 455.000 đồng tiền đã thu từ hành vi đánh bạc, sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B số tiền 20.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 455.000 đồng tiền đã thu từ hành vi đánh bạc, sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu